TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:68/2018/HSST
Ngày 31-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Vũ Quốc Phòng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với:

**** Bị cáo Nguyễn Đức T,*** sinh năm 1988; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Vợ,con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2018, đến ngày 26/6/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

**** Người chứng kiến:*** Anh Lê Xuân T, sinh năm 1986; Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00' ngày 17/6/2018, tại thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác của Công an huyện D phối hợp với Công an xã M, huyện D phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức T đang có hành vi cất giấu 01 gói nilon màu đen, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng (Nguyễn Đức T khai là ma túy - Heroin). Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ đối tượng, thu giữ và niêm phong các vật chứng có liên quan.

Các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu tại lề đường cạnh vị trí bắt giữ Nguyễn Đức T: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã sử dụng, bên trong có 05 điếu thuốc lá chưa sử dụng và 01 gói nhỏ KT (1,5x01) cm bên ngoài bọc lớp nilon màu đen, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ. Bên trong lớp

giấy có chứa chất màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Đức T đang mặc 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật KT (18x08) cm; Thu giữ tại vị trí bắt giữ Nguyễn Đức Toàn 01 chiếc xe mô tô BKS: 90B1-322.63.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Đức T tại thôn N, xã B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 99/PC54-MT ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,186g, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đức T khai: Khoảng 09 giờ 00' ngày 17/6/2018, Nguyễn Đức T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 90B1-322.63 của Toàn đi từ nhà đến thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy để sử dụng. Đến đoạn đường QL1A thuộc thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, T gặp một người đàn ông tên là B (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của B). T đưa cho B 250.000 đồng và bảo B đi mua ma túy hộ T. B cầm tiền T đưa và hẹn T khoảng 01 tiếng sau quay lại để lấy ma túy, T đồng ý. Sau đó, T một mình điều khiển xe đi chơi, đến khoảng 11 giờ 00’ cùng ngày T quay lại đường QL1A thuộc thôn T, xã M để gặp B như đã hẹn. Lúc này, B đang ngồi ở quán nước ven đường, T dừng xe thì B ra gặp T. B lấy 01 bao thuốc lá Thăng Long đã dùng dở, bên trong có 01 gói ma túy đưa cho T và nói *“Anh cầm về hút”*. T hiểu ý B nói bên trong bao thuốc lá B đưa có gói ma túy nên T đã cầm bao thuốc lá mở ra xem thì thấy bên trong bao thuốc lá còn 06 điếu thuốc chưa sử dụng và ở đáy bao thuốc có 01 gói ma túy bên ngoài bọc nilon màu đen. Sau đó, B rời khỏi quán nước, T vẫn ngồi trên xe và lấy 01 điếu thuốc lá ra để hút. Ngay lúc này tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã M tiến hành kiểm tra hành chính đối với T. Do hoảng sợ nên T đã vứt bao thuốc lá bên trong có gói ma túy xuống đường ngay tại vị trí T đứng nhưng đã bị tổ công tác phát hiện thu giữ cùng các vật chứng khác có liên quan

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 01/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đức T từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Cả bị cáo và bà Nguyễn Thị C đều đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô BKS: 90B1-322.63, ngoài ra không ai có tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp,

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Người chứng kiến; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định; Bản kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/6/2018, tại thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,186g loại Heroine thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng (*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo là một người nghiện ma túy nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ sức khỏe yếu, anh bị cáo mắc bệnh tâm thần không có khả năng lao động (Có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là một người nghiện ma túy, với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã phân tích ở trên, HĐXX thấy cần phải ấn định mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]Về nguồn gốc ma túy: Đối với người đàn ông mà Nguyễn Đức T khai tên là B đã đi mua ma túy hộ T. Tuy nhiên, T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của B nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh để làm rõ nguồn gốc số ma túy đó cũng như người đã bán ma túy cho T.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô ghi nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, số khung RLHI5214CY204773, số máy JC52E-4291937, BKS 90B1- 322.63, qúa trình điều

tra bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của bị cáo T cho rằng chiếc xe mô tô trên là của vợ chồng bà dành dụm được 18.000.000đ để mua xe mô tô trên nhưng do vợ chồng bà không biết đi xe mô tô, con trai lớn bị thần kinh nên gia đình đã mua cho bị cáo T đăng ký xe đứng tên chính chủ. Quá trình sử dụng xe bà là người giữ chìa khóa xe, khi bị cáo T muốn đi đâu sẽ xin phép bà đưa chìa khóa để sử dụng. Tuy nhiên, ngoài lời khai trên bà C không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh mình là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên trong khi giấy tờ đăng ký làm thủ tục xe đều mang tên của bị cáo Nguyễn Đức T. Điều đó đủ căn cứ xác định bị cáo T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên, nay bị cáo T dùng xe mô tô đó để làm phương tiện phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô ghi nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, số khung RLHJ5214CY204773, số máy JC52E-4291937, BKS 90B1- 322.63 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 99/PC54-MT, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ bao thuốc lá trong có 05 điếu thuốc lá cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Đức T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2018.

2/Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Xe mô tô ghi nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, số khung RLHJ5214CY204773, số máy JC52E-4291937, BKS 90B1- 322.63.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 99/PC54-MT, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ bao thuốc lá trong có 05 điếu thuốc lá.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 02/8/2018).

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*

- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Đông